

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSY

NGÀY 14 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						282 312	62 352	219 379			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>75 049</u>	<u>7 472</u>	<u>67 577</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>11 620</i>	<i>7 472</i>	<i>4 148</i>			
1		KDT MIỀN BẮC	01/08	1137/07	16/08	BN 2269	CẨM 1	1 020	519	501	ĐỔ	TD	GIA HẠN L1
2		THAN MIỀN NAM	12/08	1173/08		VIỆT THUẬN 11-05	CẨM 5A.1	5 750	3 804	1 946	ĐỔ		
							CỤC 4A.2	4 850	3 149	1 701	ĐỔ		
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						63 429		63 429			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cẩm 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CB THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XÔ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CẨM 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
8		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
9		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
10		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
11		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CẨM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
12		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
13		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CẨM 1	1 530		1 530		TD	
14		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
15		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CẨM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
17		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
18		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CẨM 4A.1	4 000		4 000			
19		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CẨM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
20		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CẨM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
21		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
22		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CẨM 6A.14	5 000		5 000			
23		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CẨM 4A.1	4 728		4 728			
24		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CẨM 1	1 986		1 986		TD	
25		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	
26		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 14 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
27		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
28		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CẨM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
29		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
30		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XÔ 1C	900		900		TD	
31		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
32		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XÔ 1C	993		993		TD	
33		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
34		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
35		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CẨM 1	900		900		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>144 400</u>	<u>28 960</u>	<u>115 440</u>			
		<u>Tàu đang làm hàng</u>						<u>59 300</u>	<u>28 960</u>	<u>30 340</u>			
1		DIỆN VĨNH TÂN 2	08/08	1165/08		HẢI NAM 85	CẨM 6A.10	30 800	8 820	21 980	DỖ		KDT CP:5.000 - CLM:15.000 - KVCP:10.800
2		DIỆN VĨNH TÂN 2	07/08	1160/08		HẢI NAM 39	CẨM 6A.14	28 500	20 140	8 360	DỖ		KDT CP:6.000 - CLM:9.000 -
		<u>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</u>						<u>85 100</u>		<u>85 100</u>			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		DIỆN VŨNG ÁNG	11/08	1168-B/08		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 5A.14	29 500		29 500			CLM:17.000 - KDT CP:12.500
3		DIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	47 000		47 000			
		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>34 617</u>	<u>8 285</u>	<u>26 332</u>			
		<u>Tàu đã làm hàng</u>						<u>8 441</u>	<u>8 285</u>	<u>156</u>			
1		CP ĐTTM&DV	08/7	332	21/8	BN - 1958	CỤC 1B	1 015	987	28	13/8	TD	
2		COALIMEX	08/7	345	21/8	BN - 2196	CẨM 8A	1 000	991	9	13/8	TD	
3		CP SXTM THAN ƯƠNG BỈ	11/8	447	25/8	NISSI 777	CẨM 8A	1 950	1 849	101	13/8	TD	
4		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	09/8	387	23/8	BN - 0828	CẨM 8A	1 550	1 549	1	13/8	TD	
5		NINH BÌNH	08/8	349	21/8	ND 3750	CẨM 7B	1 926	1 911	15	13/8	PT CB	
6		HẢI PHÒNG	12/8	496	27/8	BN - 0979	CẨM 8A	1 000	998	2	13/8	TD	
		<u>Tàu đã làm lệnh</u>						<u>26 176</u>		<u>26 176</u>			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	01/8	52	15/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HÀNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CẨM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		CP ĐTTM&DV	04/8	133	18/8	Hùng Mạnh 68	CẨM 8A	1 050		1 050		TD	

PHÒNG DKSX

NGÀY 14 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
7		CP ĐTTM&DV	04/8	133	18/8	Hùng Mạnh 68	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
8		CP ĐTTM&DV	04/8	150B	18/8	BN 2258	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	
9		CP ĐTTM&DV	05/8	175	18/8	BN - 1839	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	
10		THANH HOÁ	05/8	199	19/8	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
11		SÔNG HỒNG	10/8	415	24/8	HN - 1645	CÁM 8A	996		996		TD	
12		CẦU ĐUÔNG	10/8	416	24/8	HD 2095	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
13		HÀ NAM NINH	11/8	567/6	25/8	BN 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
14		NINH BÌNH	11/8	452	25/8	TB 1382	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
15		HÀ NAM NINH	12/8	491	27/8	BN - 2222	CÁM 8A	1 600		1 600		TD	
16		CẦU ĐUÔNG	12/8	493	27/8	BN - 1336	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
17		HÀ NỘI	12/8	494	27/8	BN - 1079	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
18		CP VT&KD THAN	13/8	542	28/8	BN - 1758	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
19		CP VT&KD THAN	13/8	543	28/8	BN - 2096	CÁM 8A	1 580		1 580		TD	
20		CP VT THUỶ	13/8	544	28/8	BN - 1883	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
21		CẦU ĐUÔNG	13/8	545	28/8	BN - 2189	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
22		CP DVVT QNINH	13/8	559	28/8	BN - 2005	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
23		CP DVVT QNINH	13/8	1122/7	28/8	BN - 2368	CÁM 8A	1 690		1 690		TD	
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>											
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>13 246</u>	<u>5 487</u>	<u>7 178</u>			
		Tàu đã làm hàng						<u>9 151</u>	<u>5 487</u>	<u>3 083</u>			
1		KDT HÀ NAM NINH	12/8	492	27/8	BN 2899	Cám 5a.1	2 836	2 832	4	13/8	CBPT	
2		CTY TM THAN UÔNG BÍ	11/8	451	25/8	BN 1309	Đon 8a	1 003	580,96	422	13/3	TD	
3		DIỆN VĨNH TẤN 1 (VIỆT THUẬN OCEAN)	12/8	92	22/8	VIỆT THUẬN TĐ 01	Cám 6a.1	5 312	2 655	2 657	DỔ		
		Tàu đã làm lệnh						<u>4 095</u>		<u>4 095</u>			
1		CBT QUẢNG NINH	12/8	508	27/8	QN 7535	Cám 5b.1	1 155		1 155		CBPT	
2		CBT QUẢNG NINH	13/8	572	27/8	QN 8295	Cám 5b.1	1 440		1 440		CBPT	
3		DV VT QUẢNG NINH	13/8	539	27/8	BN 2115	Bùn 3c	1 500		1 500		TD	
V		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>5 000</u>	<u>1 995</u>	<u>3 005</u>			
		Tàu đã làm hàng						<u>2 000</u>	<u>1 995</u>	<u>5</u>			
1		NHẬT BẢN	04/08	4 485		MV HAI PENG	CỤC 5B.1	2 000	1 995	5	13/08		

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 14 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

